TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 07/02/2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Dương Văn V kết hôn với nhau ngày 05/5/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, khi mâu thuẫn xảy ra anh V đánh chửi

chị, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn V.

- *Về con chung*: Chị và anh Dương Văn V có 01 con chung tên là Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

** Theo Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Thị N có quan hệ hôn nhân hợp pháp, được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2011 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N đi làm xa nhà, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, năm 2022 mặc dù chị N về nhà nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hòa giải được, hiện nay chị N có đơn xin ly hôn, anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Hoàng Thị N được ly hôn.

- *Về con chung:* Anh và chị Hoàng Thị N có 01 con chung tên là Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011. Khi ly hôn anh nhất trí để chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Anh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Dương Văn V đến để giải quyết vụ án nhưng anh V đều không có mặt. Anh V trình bày ý kiến tại Biên bản lấy lời khai do bận công việc nên không thể tới Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, đồng thời anh V có viết đơn xin xét xử vắng mặt và gửi tới Tòa án.

Qua xác minh tại địa phương, ông Lê Văn K (trưởng thôn L) cho biết: Hiện nay chị N và anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh Dương Văn V và chị Hoàng Thị N là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn từ năm 2011, sau kết hôn anh V và chị N chung sống với bố mẹ chồng tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2016 thì làm nhà ra ở riêng, ở cùng thôn L, xã Đ. Cũng trong năm 2016, chị N đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng về thăm gia đình, sau đó lại đi ngay, không thường xuyên chung sống cùng anh V. Theo đại diện thôn tìm hiểu thì anh V và chị N mâu thuẫn do chị N đi làm ăn xa nhà, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến ly thân nhiều năm nay. Anh V và chị N có 01 con chung là cháu Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011, hiện là học sinh tại trường THCS Đ, xã Đ, huyện

H, tỉnh Tuyên Quang. Về tài sản chung, anh V và chị N có nhà ở thôn L, xã Đ, còn cụ thể, đại diện thôn không nắm rõ. Anh V và chị N không có vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Dương Văn V; giao cháu Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Dương Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2016 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị N là xử cho chị N được ly hôn với anh Dương Văn V.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Dương Văn V có 01 con chung là cháu Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011. Chị Hoàng Thị N đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H sau khi ly hôn, bản thân cháu H trình bày nguyện vọng muốn chung sống cùng chị N, đồng thời anh V cũng nhất trí giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng. Vì vậy, việc giao cháu Dương Hoàng H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo điều kiện sống, cũng như điều kiện phát triển của cháu H. Anh V, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Dương Văn V không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Dương Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng H, sinh ngày 03/6/2011 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000457, ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 24 tháng 10 năm 2023); ghi nhận chị Hoàng Thị N đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Dương Văn V không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đức Ninh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai